

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày: 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Kiên Nhân** – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh** – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông **Lê Huỳnh Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại **Trụ sở** Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với:

* **Bị cáo:** **Lê Văn P (Ph)**, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T; anh em ruột có 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị cáo:

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

2. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1961 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo là: Ông **Phạm Hoài Duy T** – Là Luật sư của văn phòng Luật sư H, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

* *Người bị hại:* Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/9/2016 ông Phạm Văn T đến nhà NLC1, sinh năm 1936 ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long uống rượu với NLC1, NCL2, NLC3, NLC4 và một số người cùng địa phương. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày NLC5, sinh năm 1962 ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và Lê Văn P vào ngồi cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu giữa NLC5 và P xảy ra cự cãi. P cầm cái ghế định đánh NLC5 nhưng bị ông T dùng tay giật ghế lại. NLC5 bỏ đi về nhà. P và ông T cự cãi. Ông T dùng tay phải đánh trúng vào ngực P một cái làm P té ngã. Sau đó ông T xông đến đánh hai cái trúng vào trán của P. Lúc này bà Phạm Thị T (là mẹ ruột của P) can ngăn và kéo P đi về nhà. Do tức giận vì bị ông T đánh nên P đi vào nhà bếp lấy hai cây dao: Một cây dao yếm mũi nhọn và một cây dao yếm mũi bằng cầm trên hai tay chạy bộ đến nhà của ông T; thấy P trên tay cầm dao nên ông T vào nhà đóng cửa lại. P cầm dao trên tay chém vào cửa sắt. Ông T vào bên phòng ngủ đóng cửa lại trốn. P cầm dao chạy đến cửa phòng ngủ chém vào cánh cửa làm bể kiếng cửa, quan sát thấy ông T đang đứng bên trong phòng, P cầm cây dao mũi bằng trên tay trái chọi mạnh về hướng ông T trúng vào vùng bên má phải gây thương tích. Ông T mở cửa bước ra bên ngoài thì bị P cầm dao còn lại trên tay trái chém ông T một nhát. Ông T đưa tay phải lên đỡ làm bị thương ngón III và ngón IV bàn tay phải. Ông T dùng chân đá làm rớt cây dao P đang cầm trên tay xuống nền nhà thì P bỏ chạy. Ông T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 12/9/2016 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một cây dao mũi bầu nhọn, nặng 415 gram, dài 41 cm, phần lưỡi dao dài 25cm; cán bằng gỗ dài 16 cm, đường kính 04 cm;
- Một cây dao mũi bằng, nặng 320 gram, dài 39 cm, phần lưỡi dao dài 16 cm; cán bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 3,8cm;
- Một mảnh kính dày 0,4cm, một mặt bóng, một mặt sần không rõ hình dạng.

Ngày 19/9/2016 ông Phạm Văn T làm đơn yêu cầu xử lý hành vi của Lê Văn P bằng pháp luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc điều trị, giám định: 8.435.000 đồng;
- Tiền ăn uống, tiền xe đi lại lúc nằm bệnh viện và đi giám định: 2.268.000 đồng.
- Tiền công lao động 15 ngày x 150.000đ/ngày bằng 2.250.000 đồng;

Tổng cộng: 12.953.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 128/TgT ngày 24/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long, kết luận tỷ lệ thương tật của Phạm Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương ngón III mặt lưng bàn tay phải kích thước 4,5 x 0,3cm đứt gân duỗi. Tỷ lệ: 04%.
 - Vết thương ngón IV mặt lưng bàn tay phải kích thước 3 x 0,3cm đứt gân duỗi. Tỷ lệ: 04%.
 - Những vết thương trên gây hạn chế vận động ngón III, IV bàn tay phải.
 - Sẹo vết thương má phải dài 04 cm ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 11%.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (mười tám phần trăm).

Bản thân bị cáo Lê Văn P được chẩn đoán mắc bệnh rối loạn kiểu phân liệt – F21 và thường xuyên bị động kinh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số: 06 ngày 10/02/2017 gửi Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa để giám định tình trạng tâm thần của bị cáo Lê Văn P.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 197/KL-VPYTW ngày 27/4/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Lê Văn P bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/ G40- ICD.10).
- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án và hiện nay: Lê Văn P bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với hành vi ông Phạm Văn T dùng tay đánh bị cáo Lê Văn P và bị cáo dùng tay đánh NLC5 không có để lại thương tích nên bị cáo và NLC5 không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi đập bể cửa kiếng, do không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Điều 143 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn P, với mức phạt tiền là: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) là có căn cứ.

Bản cáo trạng số: 18/QĐ-KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo **Lê Văn P** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 60; điểm b, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do bị cáo phạm tội nhưng tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bệnh bị hạn chế

năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Bị cáo được hưởng tình tiết có lợi khi áp dụng hình phạt theo khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Đề nghị xử phạt bị cáo 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy hai con dao và mảnh kính do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại rút một phần yêu cầu bồi thường tiền công lao động, tiền ăn uống và xe đi lại, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và tiền giám định 8.435.000 đồng. Do người bị hại cũng có lỗi một phần phải chịu 30% và bị cáo chịu 70% phần thiệt hại.

Ý kiến ông Phạm Hoài Duy T bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sức khỏe bị cáo không ổn định, có nhược điểm về tâm thần. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để gia đình có điều kiện chăm sóc cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản hỏi cung bị can và Biên bản sự việc cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/9/2016 tại nhà của ông Phạm Văn T, sau khi cự cãi và bị ông T dùng tay đánh vào người nên Lê Văn P đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chọi trúng vào má phải và chém một nhát trúng vào ngón III, IV bàn tay phải của ông Phạm Văn T gây thương tích. Tổng tỷ lệ thương tật của ông Phạm Văn T là: 18%.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố, cơ sở để kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy vậy, người bị hại cũng có lỗi một phần. Sự việc bị cáo và NLC5 đánh nhau không có liên quan gì đến người bị hại; tại kết luận giám định pháp y

tâm thần của bị cáo P thể hiện bị cáo bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh thay vì khuyên bị cáo đừng đánh nhau thì người bị hại lại đánh vào đầu bị cáo là nguyên nhân tác động bị cáo chém người bị hại.

Mặt khác, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Bị cáo được hưởng tình tiết có lợi khi áp dụng hình phạt theo khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các vật chứng gồm:

- Một cây dao mũi bầu nhọn, nặng 415 gram, dài 41 cm, phần lưỡi dao dài 25cm; cán bằng gỗ dài 16 cm, đường kính 04 cm.
- Một cây dao mũi bằng, nặng 320 gram, dài 39 cm, phần lưỡi dao dài 16 cm; cán bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 3,8cm phía bà Phạm Thị Tư không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.
- Một mảnh kính dày 0,4cm, một mặt bóng, một mặt sần không rõ hình dạng đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí gồm tiền thuốc, tiền giám định: 8.435.000 đồng.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604, Điều 605, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của ông T do yêu cầu của ông T là hợp lý.

Tuy nhiên, trong trường hợp này người bị hại cũng có lỗi nên phải tự chịu 30% thiệt hại được tính $8.435.000^d \times 30\% = 2.530.500$ đồng. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường 70% thiệt hại cho người bị hại tính thành tiền $8.435.000^d \times 70\% = 5.904.500$ đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế và có căn cứ. Bà T đã bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo P tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền còn lại là 3.904.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với khoản tiền bồi thường cửa kính bị bể, bà T đã bồi thường cho ông T 860.000 đồng xong. Ông T không yêu cầu gì thêm, bà T không yêu cầu bị cáo trả lại tiền bồi thường cửa kính 860.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T 2.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có nhược điểm về tâm thần nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn P (Ph) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 60; điểm b, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

1/ Xử phạt bị cáo Lê Văn P (Ph) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một cây dao mũi bầu nhọn, nặng 415 gram, dài 41 cm, phần lưỡi dao dài 25cm; cán bằng gỗ dài 16 cm, đường kính 04 cm.
- Một cây dao mũi bằng, nặng 320 gram, dài 39 cm, phần lưỡi dao dài 16 cm; cán bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 3,8cm.
- Một mảnh kính dày 0,4cm, một mặt bóng, một mặt sần không rõ hình dạng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2017.

3/ **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 604, 605, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Buộc bị cáo Lê Văn P tiếp tục bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền còn lại là 3.904.500^d (ba triệu chín trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với khoản tiền bồi thường cửa kính bị bể, bà T đã bồi thường cho ông T 860.000^d (tám trăm sáu mươi ngàn đồng) xong. Ông T không yêu cầu gì thêm, bà T không yêu cầu bị cáo P trả lại tiền bồi thường cửa kính 860.000^d (tám trăm sáu mươi ngàn đồng) và tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T 2.000.000^d (hai triệu đồng) nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn P không phải chịu án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng